

**BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ ĐÀ LẠT  
THÁNG 01/2021**

**(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)**

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
	<b>Tồn tháng 12/2020 mang sang</b>			<b>6 636 252</b>
02/01/2021	Thu bán phiếu	160 000		6 796 252
	Chi chợ		625 000	6 171 252
05/01/2021	Thu bán phiếu	180 000		6 351 252
	Chi chợ		635 000	5 716 252
07/01/2021	Thu bán phiếu	176 000		5 892 252
	Chi chợ		522 000	5 370 252
08/01/2021	Anh Tăng Quân Nam (Q10- TPHCM) CMTX T01	3 000 000		8 370 252
09/01/2021	Thu bán phiếu	190 000		8 560 252
	Chi chợ		742 000	7 818 252
10/01/2021	Chủ Lộc ủng hộ KTX	1 000 000		8 818 252
12/01/2021	Thu bán phiếu	180 000		8 998 252
	Chi chợ		1 205 000	7 793 252
	Hoàng Văn Bình + Lê Thị Thơ - Dalat	1 000 000		8 793 252
	MTQ ân danh	50 000		8 843 252
	Anh Dũng - Dalat	100 000		8 943 252
14/01/2021	Thu bán phiếu	200 000		9 143 252
	Chi chợ		1 018 000	8 125 252
16/01/2021	Thu bán phiếu	180 000		8 305 252
	Chi chợ		751 000	7 554 252
	Chị Trang Tổng (Q10- TPHCM) ủng hộ KTX	5 500 000		13 054 252
	Anh Phạm Minh Khánh Duy (TPHCM) ủng hộ KTX	10 000 000		23 054 252
19/01/2021	Thu bán phiếu	180 000		23 234 252
	Chi chợ		840 000	22 394 252
21/01/2021	Thu bán phiếu	150 000		22 544 252
	Chi chợ		778 000	21 766 252
	Nguyễn Tài - Dalat	1 000 000		22 766 252
23/01/2021	Thu bán phiếu	150 000		22 916 252
	Chi chợ		532 000	22 384 252
26/01/2021	Thu bán phiếu	140 000		22 524 252
	Chi chợ		1 084 000	21 440 252
27/01/2021	Chị Ong Yến Linh (P2-Q6- TPHCM) ủng hộ KTX	6 000 000		27 440 252
28/01/2021	Thu bán phiếu	170 000		27 610 252
	Chi chợ		620 000	26 990 252
30/01/2021	Thu bán phiếu	200 000		27 190 252
	Chi chợ		7 622 000	19 568 252
	Hoàng Thị Hào - Úc : 100AUD*17,200	1 720 000		21 288 252
	Đội Xây lắp sửa chữa Điện 1 ủng hộ KTX	5 000 000		26 288 252
	<b>Cộng</b>	<b>36 626 000</b>	<b>16 974 000</b>	<b>26 288 252</b>

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
<b>* Tồn đầu kì</b>			<b>6 636 252</b>
CMTX			
CMKTX	34 370 000		
Tiền bán phiếu (1128phiếu)	2 256 000		
Tổng chi phí		16 974 000	
<b>* Tồn quỹ tháng 01/2021</b>	<b>36 626 000</b>	<b>16 974 000</b>	<b>26 288 252</b>

**TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY  
THÁNG 01/2021**

Ngày	Diễn giải	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền
2/1/2021	Cá viên chiên	gói	12.0	43 000	516 000
	Nước mắm	lít	5		59 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	<b>Tổng theo ngày</b>				
5/1/2021	Thịt gà	kg	13	45 000	585 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	<b>Tổng theo ngày</b>				
7/1/2021	Thịt xay	kg	3	120 000	360 000
	Đậu khuôn	miếng	110		90 000
	Cà chua	kg	1	10 000	10 000
	Nước uống	binh	1	12 000	12 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	<b>Tổng theo ngày</b>				
9/1/2021	Cá nục	kg	10.0	50 000	500 000
	Đường	kg	12.0	16 000	192 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	<b>Tổng theo ngày</b>				
12/1/2021	Thịt heo	kg	5	125 000	625 000
	Dưa cải	kg	10	12 000	120 000
	Giấy ăn	cây	1	380 000	380 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tăm tre	hộp	1	30 000	30 000
	<b>Tổng theo ngày</b>				
14/1/2021	Chả cá	kg	5	75 000	375 000
	Cà chua	kg	1	10 000	10 000
	Giấy ăn	cây	1	380 000	380 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Điện thoại T12/2020				203 000
	<b>Tổng theo ngày</b>				
16/1/2021	Thịt heo	kg	5	120 000	600 000
	Củ cải	kg	13	5 000	65 000
	Su su	kg	3	12 000	36 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	<b>Tổng theo ngày</b>				
19/1/2021	Thịt gà	kg	14	45 000	630 000
	Cà ri	gói	2	10 000	20 000
	Cải ngọt	kg	4	10 000	40 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Sú	kg	10	10 000	100 000
	<b>Tổng theo ngày</b>				
21/1/2021	Thịt xay	kg	3	125 000	375 000
	Đậu khuôn	miếng	90	800	72 000
	Rau muống	kg	4	8 000	32 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Điện T1/2021				109 000
	Bột canh	thùng	1	140 000	140 000
	<b>Tổng theo ngày</b>				
23/1/2021	Cá viên chiên	gói	9	40 000	360 000
	Cải ngọt	kg	4	10 000	40 000
	Rau muống	kg	5	10 000	50 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tỏi				20 000
	Nước uống	binh	1	12 000	12 000
	<b>Tổng theo ngày</b>				
26/1/2021	Thịt heo	kg	5	125 000	625 000
	Dưa cải	kg	8	12 000	96 000
	Rau muống	kg	5	8 000	40 000
	Cải ngọt	kg	4	8 000	32 000
	Nước T1/2021				241 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000

	<b>Tổng theo ngày</b>				<b>1 084 000</b>
28/1/2021	Chả chiên	kg	4	120 000	480 000
	Cải thảo	kg	13		90 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	<b>Tổng theo ngày</b>				<b>620 000</b>
30/1/2021	Thịt heo	kg	4	125 000	500 000
	Nước uống	bình	1	12 000	12 000
	Tôm tươi	kg	3	120 000	360 000
	Lương cô Hồng T01/2021 + T13/2020				6 750 000
	<b>Tổng theo ngày</b>				<b>7 622 000</b>
<b>Tổng cộng</b>					<b>16 974 000</b>